

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%					25.872		25.872				
9	Huyện Lộc Ninh					165.340	34.020	131.320				
	Trong đó:											
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%					39.396		39.396				
10	Huyện Bù Đốp					66.535	23.415	43.120				
	Trong đó:											
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%					12.936		12.936				
11	Huyện Phú Riềng					159.705	24.465	135.240				
	Trong đó:											
	Đầu tư cho xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%					40.572		40.572				
B	Vốn thực hiện dự án		12.892.001	11.640.400	1.966.663	3.858.130	114.497	3.010.833	684.200	18.600	30.000	
B1	Dự án chuyển tiếp		7.007.001	5.814.800	1.876.843	1.930.712	114.497	1.458.815	308.800	18.600	30.000	
I	Đối ứng dự án PPP			163.500	74.400	70.600	-	70.600	-	-	-	
1	Hạ tầng khu tái định cư Lâm viên và khu dân cư Phú Thịnh giai đoạn 2 phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài			163.500	74.400	70.600		70.600				Sở Xây dựng
II	Giao thông - vận tải & Hạ tầng đô thị		5.145.001	4.060.500	1.249.495	1.261.330	60.000	1.152.730	-	18.600	30.000	-
1	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	2818/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	282.609	219.800	73.600	47.330		47.330				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng cầu dân sinh	3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	135.000	121.000	75.000	46.000		46.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Đường Đồng Tiến - Tân Phú, huyện Đồng Phú	2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	180.000	110.000	30.600	35.000		35.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại khu dân cư phía Bắc Tĩnh lỵ	1622/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	200.000	160.000	82.000	78.000		78.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng tuyến kết nối ĐT.753B với đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn Lam Sơn - Tân Phước)	1996/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	180.000	162.000	84.000	78.000		78.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Xây dựng đường kết nối ngang QL14 kéo dài ĐT 755 nối ĐT 753	1969/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	100.000	90.000	1.000	30.000		30.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
7	Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước	2016/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; 920/QĐ-UBND ngày 17/4/2017; 3204/QĐ-UBND ngày 7/12/2017	495.558	154.100	103.500	50.600		32.000		18.600		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
8	Nâng cấp ĐT 741 đoạn từ cầu Thác Mệ đến QL14C	1659/QĐ-UBND ngày 17/7/2018	89.834	27.800	15.800	12.000		12.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
9	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Minh Hưng - Đồng Nơ (3 hạng mục phát sinh, gồm: điện chiếu sáng công cộng, đường dây 22KVA và trạm biến áp, trồng cây sao đen hai bên đường)	212/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	80.000	65.000	50.200	14.800		14.800				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
10	Xây dựng đường Đồng Huru - Bàu Nàm, huyện Chơn Thành (Kết nối các tuyến đường Minh Thành-Bàu Nàm)	2023/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	70.000	63.000	34.000	29.000		29.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
11	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và khu dân cư Đồng Phú	213/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	340.000	306.000	10.000	50.000		50.000				UBND Huyện Đồng Phú
12	Nâng cấp đường nối trung tâm xã Tân Phước-Đồng Tiến-Đồng Tâm huyện Đồng Phú	2803/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	40.000	36.000	6.000	30.000		30.000				UBND Huyện Đồng Phú
13	Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng	215/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	130.000	117.000	5.000	35.000		35.000				UBND Huyện Đồng Phú
14	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	2129/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	372.000	334.800	100.000	30.000		30.000				UBND huyện Đồng Phú
15	Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hớn Quản	2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	270.000	243.000	25.000	40.000		40.000				UBND Huyện Hớn Quản
16	Xây dựng đường liên xã Phước An đi Tân Hưng và Tân Quan	3316/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	60.000	54.000	10.000	24.000		24.000				UBND Huyện Hớn Quản
17	Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan huyện Hớn Quản	550/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	180.000	162.000	15.000	50.000		50.000				UBND Huyện Hớn Quản
18	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	1988/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	250.000	225.000	45.000	60.000	60.000					UBND TP Đồng Xoài
19	Xây dựng đường Lý Thường Kiệt nối dài (đoạn từ đường Phú Riềng Đỏ đến đường Nguyễn Huệ, phường Tân Đồng)	1989/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	30.000	27.000	15.000	12.000		12.000				UBND TP Đồng Xoài
20	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối từ trung tâm Long Giang đến Long Phước	1987/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	55.000	49.500	39.000	10.500		10.500				UBND TX Phước long
21	Xây dựng đường và cải tạo lòng hồ Long Thủy, thị xã Phước Long	1945/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	80.000	72.000	40.000	32.000		32.000				UBND TX Phước long
22	Xây dựng đường ĐT.752 nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	2067/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	70.000	63.000	24.300	38.700		38.700				UBND TX Bình Long
23	Hỗ trợ Xây dựng tuyến đường kết nối khu dân cư Đại Nam ra xã Minh Lập huyện Chơn Thành	2141/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	130.000	117.000	895	40.000		40.000				UBND huyện Chơn thành
24	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào Cụm công nghiệp và Khu nông nghiệp công nghệ cao Nha Bích	2206/QĐ-UBND ngày 04/9/2020	80.000	72.000	36.000	36.000		36.000				UBND huyện Chơn thành
25	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL.14 đi xã Đăk Nhau	2175/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	80.000	72.000	30.000	22.000		22.000				UBND huyện Bù Đăng
26	Xây dựng đường từ QL14 xã Đức Liễu đi ĐT755 xã Thống Nhất	2142/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	60.000	54.000	3.000	30.000		30.000				UBND huyện Bù Đăng
27	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đăng (kết nối đường Vườn Chuối - Bù Lạch)	595/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	60.000	54.000	3.000	30.000		30.000				UBND huyện Bù Đăng
28	Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16	2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	90.000	81.000	60.000	21.000		21.000				UBND huyện Lộc Ninh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
29	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.760 từ ngã tư ĐT.741 đến cầu Đăk Ô (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT.741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	2140/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	150.000	135.000	20.000	30.000					30.000	UBND huyện Bù Gia Mập
30	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện Bù Gia mập	2125/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	90.000	81.000	39.000	42.000		42.000				UBND huyện Bù Gia Mập
31	Nâng cấp đường ĐT.759B đoạn từ chợ Tân Thành đi Cửa khẩu Cầu Tráng	2026/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	40.000	36.000	26.000	10.000		10.000				UBND huyện Bù Đốp
32	Đường tránh QL 13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh huyện Lộc Ninh	2484/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	190.000	80.000	42.600	37.400		37.400				UBND huyện Lộc Ninh
33	Xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân	2022/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	85.000	76.500	25.000	25.000		25.000				UBND huyện Phú Riềng
34	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng	1230/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	200.000	180.000	5.000	55.000		55.000				UBND huyện Phú Riềng
35	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản	2041/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	100.000	90.000	25.000	30.000		30.000				UBND huyện Phú Riềng
36	Xây dựng cầu Long Tân-Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản	2316/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	100.000	70.000	50.000	20.000		20.000				UBND huyện Phú Riềng
III	Hạ tầng khu công nghiệp, KKT		260.000	234.000	61.960	109.600	-	109.600	-	-	-	-
1	Xây dựng mương thoát nước và đường giao thông ngoài Khu công nghiệp và khu dân cư Becamex Bình Phước (giai đoạn II)	2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	100.000	90.000	26.300	30.000		30.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp Chơn Thành II	2908/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	60.000	54.000	260	25.000		25.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Việt Kiều	2029/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	50.000	45.000	14.400	30.600		30.600				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng mương, cống thoát nước ngoài khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp)	2024/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	50.000	45.000	21.000	24.000		24.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
IV	Thủy lợi		60.000	54.000	32.000	22.000	-	22.000	-	-	-	
1	Xây dựng hệ thống kênh dẫn 6 km sử dụng nước sau thủy điện Cản Đơn cho cánh đồng Sóc Nê, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	2027/QĐ-UBND ngày 20/8/2020	30.000	27.000	10.000	17.000		17.000				UBND huyện Bù Đốp
2	Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương, huyện Hớn Quản	1985/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	30.000	27.000	22.000	5.000		5.000				UBND Huyện Hớn Quản
V	Giáo dục và Đào tạo		1.081.500	936.000	236.260	288.500	-	-	288.500	-	-	
1	Trường Cao đẳng Bình Phước	2953/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	150.000	110.000	60.000	50.000			50.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng khối phòng học, thư viện-trung tâm nghiên cứu khoa học Trường THPT Đồng Xoài	1643a/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	71.500	51.500	25.500	25.000			25.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng Trường THPT Phú Riềng	2077/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	85.000	77.000	20.000	30.000			30.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	400.000	360.000	1.760	50.000			50.000			Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
5	Xây dựng trường THPT Bình Long	1990/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	150.000	135.000	35.000	35.000			35.000			UBND TX Bình Long
6	Xây dựng Khối hiệu bộ, khối bộ môn, nhà đa năng Trường THPT Tân Tiến	1407/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	30.000	27.000	12.000	15.000			15.000			UBND huyện Bù Đốp
7	Xây dựng Khối hiệu bộ và nhà đa năng Trường THPT Lê Quý Đôn	1125/QĐ-UBND ngày 4/5/2021	15.000	13.500	6.000	7.500			7.500			UBND huyện Bù Đăng
8	Xây dựng 10 phòng học và nhà đa năng THPT Lương Thế Vinh	1149/QĐ-UBND ngày 5/4/2021	15.000	13.500	6.000	7.500			7.500			UBND huyện Bù Đăng
9	Xây dựng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đường 10, huyện Bù Đăng	2146/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	50.000	45.000	20.000	15.000			15.000			UBND huyện Bù Đăng
10	Xây dựng Trường mẫu giáo Sơn Ca xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng	560/QĐ-UBND ngày 08/3/2021	20.000	18.000	11.000	7.000			7.000			UBND huyện Bù Đăng
11	Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS	1975/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	50.000	45.000	25.000	20.000			20.000			UBND huyện Lộc Ninh
12	Xây dựng 12 phòng học và nhà đa năng THPT Lộc Hiệp	1103/QĐ-UBND ngày 29/4/2021	15.000	13.500	6.000	7.500			7.500			UBND huyện Lộc Ninh
13	Xây dựng trường tiểu học Hoàng Diệu xã Phú Nghĩa	3094/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	30.000	27.000	8.000	19.000			19.000			UBND huyện Bù Gia Mập
VI	Y tế		68.500	48.500	28.200	20.300	-	-	20.300	-	-	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị bệnh viện y học cổ truyền tỉnh (giai đoạn II)	2785/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	68.500	48.500	28.200	20.300			20.300			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
VII	Văn hóa xã hội		255.000	229.500	89.800	89.700	22.000	67.700	-	-	-	
1	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Phước	3284/QĐ-UBND ngày 25/12//2020	150.000	135.000	63.800	31.200		31.200				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh và tổng không chế truyền dẫn	1691/QĐ-UBND ngày 30/6/2021	30.000	27.000	5.000	22.000	22.000					Đài PTTH và Báo Bình Phước
3	Hệ thống sản xuất truyền hình và lưu trữ trung tâm	1689/QĐ-UBND ngày 30/6/2021	35.000	31.500	5.000	26.500		26.500				Đài PTTH và Báo Bình Phước
4	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	2124/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	40.000	36.000	16.000	10.000		10.000				UBND huyện Bù Gia Mập
VIII	Quốc phòng - An ninh		77.000	30.000	15.200	14.800	-	14.800	-	-	-	
1	Xây dựng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh	2312/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	52.000	20.000	12.000	8.000		8.000				Công an tỉnh
2	Đội cảnh sát PCCC&CNCH khu vực huyện Bù Đăng	2261/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	25.000	10.000	3.200	6.800		6.800				Công an tỉnh
IX	Tất toán công trình đã quyết toán				63.225	21.385		21.385				Phụ lục 1.2
X	Vốn lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch		60.000	58.800	26.303	32.497	32.497					Sở KHĐT
B2	Dự án khởi công mới		5.885.000	5.825.600	89.820	1.927.418	-	1.552.018	375.400	-	-	
I	Giao thông và Hạ tầng đô thị		4.580.000	4.129.100	4.500	1.229.018	-	1.229.018	-	-	-	
1	Nâng cấp, mở rộng QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	1.450.000	1.305.000	3.000	264.549		264.549				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng đường nối Đồng Tiến - Tân Phú nối dài đến Tân Lập	1355/QĐ-UBND ngày 26/5/2021	200.000	180.000		50.000		50.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Bàu Bàng	1328/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	440.000	396.000		130.469		130.469				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1,2 kết nối QL14	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	450.000	405.000	1.500	50.000		50.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ dốc Cùi Chỏ qua TTHC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL 14C)	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	80.000	72.000		40.000		40.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Xây dựng đường liên xã Đồng Nai đi xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	1920/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	40.000	36.000		15.000		15.000				UBND huyện Bù Đăng
7	Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện Chơn thành đi xã Quang Minh kết nối KCN Becamex	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	100.000	90.000		30.000		30.000				UBND huyện Chơn thành
8	Xây dựng Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ QL14 nối với quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước)	1274/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	60.000	54.000		30.000		30.000				UBND huyện Chơn thành
9	Xây dựng đường liên xã Nha Bích - Minh Thắng	2683/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	80.000	72.000		30.000		30.000				UBND huyện Chơn Thành
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kia qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	584/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	60.000	54.000		30.000		30.000				UBND huyện Bù Gia Mập
11	Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bè (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL 14c)	2408/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	75.000	67.500		38.000		38.000				UBND huyện Bù Gia Mập
12	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đi trung tâm thương mại huyện Bù Đốp	362/QĐ-UBND ngày 05/2/2021	55.000	49.500		22.000		22.000				UBND huyện Bù Đốp
13	Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp	2063/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	160.000	144.000		40.000		40.000				UBND huyện Bù Đốp
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đồn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020; 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	120.000	115.000		20.000		20.000				UBND huyện Bù Đốp
15	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài	236/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	80.000	72.100		40.000		40.000				UBND huyện Bù Đốp
16	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bè (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	2209/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	80.000	72.000		35.000		35.000				UBND TX Phước long
17	Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	2205/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	54.000		30.000		30.000				UBND TX Phước long
18	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	60.000	54.000		30.000		30.000				UBND TX Phước long
19	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	50.000	45.000		17.000		17.000				UBND TX Phước long
20	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản	588/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	130.000	117.000		30.000		30.000				UBND TX Bình Long
21	Xây dựng đường Lê Đại Hành thị xã Bình Long nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	469/QĐ-UBND ngày 26/2/2021	130.000	117.000		80.000		80.000				UBND TX Bình Long
22	Xây dựng đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	2204/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	30.000	27.000		20.000		20.000				UBND huyện Lộc Ninh
23	Xây dựng đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	2138/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	30.000	27.000		15.000		15.000				UBND huyện Lộc Ninh
24	Xây dựng đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	1461/QĐ-UBND ngày 03/7/2021	45.000	40.500		20.000		20.000				UBND huyện Lộc Ninh

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
25	Đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	2409/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	80.000	72.000		20.000		20.000				UBND TP Đồng Xoài
26	Xây dựng đường vào trại giam An Phước	1431/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	65.000	58.500		45.000		45.000				UBND TP Đồng Xoài
27	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	120.000	108.000		15.000		15.000				UBND huyện Phú Riềng
28	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)	2084/QĐ-UBND ngày 16/8/2021	50.000	45.000		15.000		15.000				UBND huyện Phú Riềng
29	Xây dựng kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản)	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	90.000	81.000		15.000		15.000				UBND huyện Phú Riềng
30	Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản	2064/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	110.000	99.000		12.000		12.000				UBND huyện Hớn Quản
II	Hạ tầng khu công nghiệp, KKT		200.000	180.000	-	60.000	-	60.000	-	-	-	
1	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng III mở rộng	1029/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000		15.000		15.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng	1127/QĐ-UBND ngày 04/5/2021	50.000	45.000		15.000		15.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	1030/QĐ-UBND ngày 23/4/2021	50.000	45.000		15.000		15.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - Khu CN Đồng Xoài II)	809/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	50.000	45.000		15.000		15.000				Ban QLDA ĐTXD tỉnh
III	Nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp		20.000	50.000	7.000	20.000	-	20.000				
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững	1420/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	20.000	18.000		10.000		10.000				Chi cục Kiểm Lâm
2	Bổ sung thêm vốn điều lệ phát triển hợp tác xã			32.000	7.000	10.000		10.000				Liên minh HTX tỉnh
IV	Giáo dục và Đào tạo		455.000	899.500	78.320	383.400	-	98.000	285.400	-	-	
1	Dự án kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học Mần non và Tiểu học cho vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa theo QĐ 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	2212/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	300.000	270.000	1.320	50.000			50.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Hỗ trợ các huyện xây dựng 390 phòng học			490.000	77.000	273.000	-	98.000	175.000	-	-	
2.1	Thị xã Bình Long (30 phòng)					21.000		7.000	14.000			
2.2	Thị xã Phước Long (30 phòng)					21.000		7.000	14.000			
2.3	Huyện Phú Riềng (70 phòng)					49.000		14.000	35.000			
2.4	Huyện Đồng Phú (30 phòng)					21.000		7.000	14.000			
2.5	Huyện Hớn Quản (40 phòng)					28.000		7.000	21.000			
2.6	Huyện Bù Gia Mập (30 phòng)				21.000	21.000		7.000	14.000			
2.7	Huyện Lộc Ninh (50 phòng)					35.000		14.000	21.000			
2.8	Huyện Bù Đốp (10 phòng)				21.000	7.000			7.000			
2.9	Huyện Bù Đăng (100 phòng)				35.000	70.000		35.000	35.000			

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
3	Xây dựng trường mầm non Tân Lập	2458/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; 2808/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	25.000	22.500		12.400			12.400			UBND huyện Đồng Phú
4	Xây dựng trường mầm non Đồng Nơ (phục vụ KCN Minh Hưng - Sikico)	237/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	30.000	27.000		10.000			10.000			UBND huyện Hớn Quản
5	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	2072/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	20.000	18.000		9.000			9.000			UBND huyện Bù Đăng
6	Xây dựng Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	1995/QĐ-UBND ngày 19/8/2020	20.000	18.000		9.000			9.000			UBND huyện Lộc Ninh
7	Xây dựng trường mầm non Phước Thiện	153/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	30.000	27.000		10.000			10.000			UBND huyện Bù Đốp
8	Xây dựng trường TH Thanh Bình B	883/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	30.000	27.000		10.000			10.000			UBND huyện Bù Đốp
V	Y tế		250.000	225.000	-	90.000	-	-	90.000	-	-	
1	Nâng cấp trung tâm y tế thị xã Phước Long	2213/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	50.000	45.000		25.000			25.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Nâng cấp trung tâm y tế huyện Lộc Ninh	2207/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	50.000	45.000		25.000			25.000			Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Đầu tư trang thiết bị y tế khám chữa bệnh và phẫu thuật từ xa	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	150.000	135.000		40.000			40.000			Sở Y tế
VI	Văn hóa xã hội		250.000	225.000	-	90.000	-	90.000	-	-	-	
1	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	2833/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	130.000	117.000		40.000		40.000				Đài PTTH và Báo Bình Phước
2	Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	120.000	108.000		50.000		50.000				
VII	Công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chuyển đổi số		60.000	54.000	-	30.000	-	30.000	-	-	-	
1	Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	60.000	54.000		30.000		30.000				Sở TT&TT
VIII	Quốc phòng - An ninh		70.000	63.000	-	25.000	-	25.000	-	-	-	
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS thị xã Phước Long	152/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	35.000	31.500		15.000		15.000				Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Xây dựng Hội trường 400 chỗ Công An tỉnh	3004/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	35.000	31.500		10.000		10.000				Công an tỉnh
C	Chương trình MTQG nông thôn mới			1.295.000	486.000	490.000		370.600	119.400			Văn phòng điều phối NTM chủ trì, phối hợp với Sở KHĐT tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022						Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh	
D	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			250.000	80.000	80.000	62.833	17.167				Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với Sở KHĐT, Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết